**Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy tuần 17**

Thứ sáu ngày 3 tháng 1 2025

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

- Tuyên dương một số em có ý thức học tập tốt trong học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tính toán nhanh và trình bày sạch sẽ: Trang, Ngọc Anh, Trúc Diễm, Trâm Anh, Tất Giang, Huy Đức.

- Trong lớp còn một em chưa tập trung học tập còn nói chuyện riêng và tính toán còn chậm : Phát, Trần Gia Bảo, Khánh Ly, An Khang, Thanh Phương, Minh Đức.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 18 – LỚP 5C ( Từ 6/1 đến 10/1/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **6/1** | 1 | HĐTN1 | Tổng kết hoạt động Viết về nghề mơ ước |  |
| 2 | Toán | Em vui học Toán (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 1) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 2) |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Ôn tập chủ đề: Thực vật và động vật |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Luyện tập về đại từ |  |
|  | 7 | Đạo đức | Ôn tập và đánh giá cuối học kì I |  |
| **Ba**  **7/1** | 1 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 3) |  |
| 2 | Toán 2 | Em vui học Toán (tiết 2) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập về tỉ lệ bản đồ |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **8/1** | 1 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 4) |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 5) |  |
| 3 | Toán 3 | Ôn tập chung (tiết 1) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Kiểm tra định kì cuối học kì I |  |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Nghề mơ ước của em | GDQCN |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 6) |  |
| **Năm**  **9/1** | 2 | Toán | Ôn tập chung (tiết 2)  Bài 3-6 |  |
| 3 | LS - Địa lí | Kiểm tra cuối kì 1 |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **10/1** | 3 | Toán | Kiểm tra định kì cuối học kì 1 |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Hỏi-đáp về nghề nghiệp |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 7) |  |
|  | 6 | Lịch sử - ĐL | Bài 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945 (tiết 1 ) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập giải toán về tỉ số phần trăm |  |

**Tuần 18:**

Thứ hai ngày 6 tháng 1 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**Chủ điểm tháng 1“*Mừng Đảng mừng xuân*” (tiết 2)**

|  |
| --- |
| **SHDC: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VIẾT VỀ NGHỀ MƠ ƯỚC** |

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

- HS được tìm hiểu một số lễ hội tại địa phương.

- HS được tham gia văn nghệ về chủ đề *“Viết về nghề mơ ước”*.

- HS biết tự liên hệ và đánh giá những việc bản thân và các bạn HS trong nhà trường đã làm được và chưa làm được để cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 17 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 1 “Mừng Đảng, mừng xuân”**

**1. Hoạt động 1: Giáo dục HS tìm hiểu một số lễ hội tại địa phương**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tìm hiểu một số lễ hội tại địa phương. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội triển khai nội dung.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi để hỏi HS:  *+ Em hãy kể tên một số lễ hội tại địa phương mình mà em biết? Lễ hội mà em biết được tổ chức vào tháng mấy trong năm?*  - TPT Đội giới thiệu cho HS về một số lễ hội lớn tại địa phương.  + TPT Đội đưa ra một số câu hỏi nhằm củng cố lại kiến thức vừa truyền tải đến HS.  - TPT Đội liên hệ, mở rộng.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS chú ý  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS hưởng ứng |

**2. Hoạt động 2: Tham gia văn nghệ về chủ đề: Tổng kết hoạt động viết về nghề mơ ước**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tham gia văn nghệ về chủ đề *“ Viết về nghề mơ ước”*. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - GV giới thiệu ND.  - GV mời HS biểu diễn một số bài hát múa về chủ đề *“viết về nghề mơ ước”*.  + *“Màu áo chú bộ đội”* – ST: Nguyễn Văn Tí.  + *“Anh phi công ơi”* – ST: Xuân Giao.  + *“Người thầy”* – ST: Nguyễn Nhất Huy.  - GV kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS hưởng ứng |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

..………………………………………………………………………………………

..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

|  |
| --- |
| ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

Tiết 2 : Toán

**Tiết 86. EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS được:

- Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan den VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\* Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

**1. GV :** SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều. Giấy vẽ, thước dây để đo; máy tính cầm tay để tính toán tỉ lệ

**2. HS:** - Giấy vẽ, thước dây để đo; máy tính cầm tay để tính toán tỉ lệ

- SGK, máy tính cầm tay, đo độ dài của mảnh đất nhà em đang ở

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **tính tỉ lệ độ dài của mảnh đất trên bản đồ với tỉ lệ 1: 1000**  ***\*Luật chơi:***  -Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số đo độ dài  -HS dùng máy tính cầm tay tính tỉ lệ độ dài số vừa viết trên bản đồ.  -Chia sẻ trong nhóm | -HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 3 HS đại diện 3 nhóm đố bạn trước lớp, chia sẻ cách tính VD chiều dài thửa ruộng là 50m, chiều dài thửa ruộng trên sơ đồ mặt bằng là 0,05m bằng 5cm  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh vẽ được sơ đồ mặt bằng đơn giản  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu và vẽ sơ đồ mặt phẳng**  - GV giới thiệu về sơ đồ mặt bằng: Trong cuộc sống, con người thường có nhu cầu về sơ đồ mặt bằng lê hiếu rõ hơn về vị trí, kích thước của mặt băng đó và các công trình liên quan.  - GV cho HS quan sát sơ đồ mặt bằng trong sgk và giao nhiệm vụ đọc TT biết được từ sơ đồ  Mời HS chia sẻ kết quả quan sát  GV nhận xét, chốt | - HS quan sát sơ đồ mặt bằng trong SGK. HS thảo luận và nói những thông tin biết được từ sơ đồ mặt bằng trong SGK.  1-2 HS nói kết quả quan sát được trước lớp  Lớp nhận xét |
| **a. Lập kế hoạch**  Nội dung: Lựa chọn một mặt bằng (phòng học, hành lang, vườn hoa, thư viện,...). Tìm hiểu các thông tin liên quan đến hình dạng, kích thước thực tế,...  Cách làm: Ước lượng, đo kích thước thực tế, chọn tỉ lệ bản đồ phù hợp. tính kích thước thu nhỏ và thể hiện trên sơ đồ.  Chuẩn bị: Thước đo phù hợp, máy tính cầm tay,...  - GV hướng dẫn HS chọn một mặt bằng để vẽ sơ đồ mặt bằng đơn giản như: lớp học, hành lang, phòng thư viện,...  - GV hướng dẫn HS cách thu thập thông tin. thảo luận, sử dụng máy tính để tính toán kích thước và quyết định một tỷ lệ hợp lý (chẳng hạn 1 : 50; 1 : 100,...). | - HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  - HS nghe hướng dẫn |
| **b. Tìm hiểu thực tế**  Tổ chức cho HS thực hiện tìm hiểu thực tế:  + Tìm hiểu kích thước thực tế của mặt bằng cần vẽ.  + Lựa chọn tỷ lệ bản đồ thích hợp và tính kích thước trên sơ dô.  Ví dụ: vẽ sơ đồ mặt bằng lớp học của em: có thể dùng dây đo chiều dài, chiều rộng hoặc có thể dùng cách nào khca? (đếm số viên gạch tính độ dài) | + Tìm hiểu kích thước thực tế của mặt bằng cần vẽ.  + Lựa chọn tỷ lệ bản đồ thích hợp và tính kích thước trên sơ dô. |
| **c. Vẽ sơ đồ: Cho HS vẽ sơ đồ theo nhóm 4**  Mỗi nhóm vẽ sơ đồ mặt bằng của nhóm mình. | HS thực hành vẽ theo nhóm 4 vào giấy |
| **d. Báo cáo kết quá**  Mời đại diện nhóm thuyết trình về sơ đồ của nhóm mình.  GV nhận xét | 1-2 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét, tương tác |
| **e. Suy ngẫm, trao đổi**  Cho HS suy ngẫm lại quá trình đã làm và rút ra cách thực hiện cho hiệu quả. những kinh nghiệm vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện, những lưu ý khi vẽ sơ đồ. | HS lắng nghe  HS suy ngẫm lại quá trình đã làm và rút ra cách thực hiện cho hiệu quả. những kinh nghiệm vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện, những lưu ý khi vẽ sơ đồ. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| -Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể vẽ mặt bằng nhà mình giờ sau báo cáo. | + thực hành tính tỉ lệ BĐ và vẽ mặt bằng đơn giản  -HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ khoảng 95 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Tự đọc (đọc thầm) câu chuyện *Em tôi*. Hiểu diễn biến và ý nghĩa của câu chuyện: bồi dưỡng tình anh em và ý thức bảo vệ an toàn, tránh tai nạn.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc đối với văn bản đọc chọn ngoài SGK) và các CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng); máy tính, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học | - HS nêu tên các chủ điểm. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng.  - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu  **Cách tiến hành:** | |
| **2.1.Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:**  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn | - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm. |
| **2.2. Đọc hiểu và luyện tập:** HĐ1: Làm việc độc lập: ***-Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm câu chuyện Em tôi và làm vào VBT các BT trong SGK.*** | - HS lắng nghe. |
| *HĐ 2: Báo cáo kết quả đọc hiểu và làm BT:*  ***- Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS đọc và làm BT:***  - Mời HS đọc nối tiếp câu chuyện *Em tôi* (1 lượt)*.*  - Mời một số HS báo cáo kết quả làm BT. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian. Đáp án: + Vì sao Dũng gặp tai nạn?  + Tình yêu thương của nhân vật “tôi” dành cho em được thể hiện qua những chi tiết nào?  + Câu chuyện nhắc nhở em điều gì về việc bảo vệ an toàn cho bản thân và các em nhỏ?  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - Liên hệ, giáo dục HS phải biết yêu thương em nhỏ và nên học bơi. | - HS đọc thầm và vào VBT.  - 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện.  + Vì Dũng bắt chước anh, một mình ra bờ ao bắt châu chấu, bị ngã xuống ao.  + Nhân vật “tôi” luôn nhường nhịn em; khi nghe tin em bị tai nạn, “tôi” hốt hoảng chạy đến trạm y tế; bóc quýt cho em; vừa thương em vừa ân hận; hứa xin mẹ cho em đi học bơi cùng.  + Không ra bờ ao và không dẫn em ra bờ ao chơi. Nên học bơi để biết bơi, đề phòng tai nạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Chia sẻ với các bạn mình nắm được điều gì qua tiết học hôm nay.  - Nhận xét, nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

## **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Về nhận thức khoa học tự nhiên**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về sự sinh sản, sự lớn lên và phát triển của thực vật và động vật.

**2. Về tìm hiểu về môi trường tự nhiên xung quanh**

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**Địa điểm:** Phòng thư viện trường

**\*Giáo viên**

- Sách giáo khoa Khoa học.

- Vở bài tập Khoa học.

\***Học sinh**

* Sách giáo khoa Khoa học.
* Vở bài tập Khoa học.
* Giấy khổ to, bút lông.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **a) Mục tiêu:**  **-** Tạo không khí vui tươi, hào hứng trước khi bắt đầu tiết học.  **b) Cách tiến hành** | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi: “Truyển điện”: Kể tên các loài động vật đẻ trứng, đẻ con.  - Giáo viên tổng kết, nhận xét, tuyên dương đội thắng. | - Học sinh chơi trò chơi.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức về chủ đề Thực vật và động vật.**  **a)Mục tiêu**  - Hệ thống được những kiến thức đã học về sự sinh sản, lớn lên và phát triển của thực vật.  - Hệ thống được những kiến thức về sự sinh sản, vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.  **b)Cách tiến hành** | |
| - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm dựa vào câu hỏi gợi ý:  +Dựa vào sơ đồ dưới đây, lựa chọn trình bày một nội dung đã học trong chủ đề thực vật và động vật.  - Nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy, sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Thực vật và động vật của cả nhóm.  - Giáo viên cho học sinh treo các sản phẩm của mình trước lớp. Giáo viên sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm tham quan sản phẩm của nhóm bạn.  - Giáo viên cho học sinh nhận xét, đánh giá giữa các nhóm.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ sơ đồ tư duy đúng và đẹp. | - Học sinh làm việc theo nhóm, nhóm trưởng điều khiển.  - Học sinh trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh nhận xét lẫn nhau sau khi quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Đóng vai.**  **a) Mục tiêu:**  Ôn tập kiến thức về sự lớn lên, phát triển của thực vật.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trong vở bài tập. Đóng vai hạt cam kể về quá trình lớn lên của cây cam.  - Giáo viên gọi học sinh trình bày trước lớp, học sinh khác nhận xét, bổ sung. | - Học sinh làm việc cá nhân.  - Học sinh trình bày trước lớp, học sinh khác nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 3: Thực hành viết sơ đồ vòng đời của một loài động vật.**  **a) Mục tiêu:**  Ôn tập kiến thức về vòng đời phát triển của động vật.  **b) Cách tiến hành** | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trong Vở bài tập.  - Giáo viên gọi một số học sinh trình bày sơ đồ trước lớp, các học sinh khác nhận xét, giáo viên nhận xét. | - Học sinh làm việc cá nhân.  - Học sinh trình bày trước lớp, nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu**: HS tìm hiểu và trình bày được quá trình phát triển của một số loài cây, con mà cac em tìm hiểu được qua tài liệu trên thư viện.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu yêu cầu: các em hãy tìm thêm tư liệu về quá trình phát triển của một số loài cây, con có trong tài liệu trên thư viện (bản in, qua intenets…)  - HS trình bày kết quả tìm hiểu  - GV nhận xét, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS nghe và thực hiện  - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm nhỏ tìm tài liệu, ghi chép  HS trình bày kết quả. Các HS khác n/x, bs |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố khái niệm đại từ:

- Bước đầu sử dụng đại từ thay thế cho danh từ bị dùng lặp lại trong 1 đoạn văn ngắn.

- Vận dụng trong cuộc sống. Sử dụng từ ngữ linh hoạt.

**+ Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu đoạn trích bài 1, 2, 4.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Yêu cầu HS kiểm tra kiến thức đã học về đại từ.  + Gv chốt: Đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.  **2. Thực hành:**  **Bài 1.** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi  Bọn nhện chăng từ bên nọ sang bên kia đường biết bao tơ nhện. Lại thêm sừng sững giữa lối đi một anh nhện gộc. Nhìn vào các khe đá chung quanh, **tôi** thấy lủng củng những nhện là nhện. **Chúng** đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ.  Tôi cất tiếng hỏi lớn:  - Ai đứng chóp bu bọn **này**? Ra đây **ta** nói chuyện?  a) Trong số các từ in đậm, những từ nào được Dế Mèn dùng để tự xưng với người khác?  b) Trong số các từ in đậm, những từ nào dùng để thay thế cho danh từ *nhện*?  *-* GVKL: *Trong văn bản truyện thường dùng đại từ để xung hô để thể hiện thái độ của các nhân vật trong câu chuyện.*  **Bài 2**. Chọn đại từ thích hợp ***tớ, cậu, ấy, đó*** điền vào các chỗ chấm trong đoạn hội thoại sau:  - Trang à,.......thích bài hát nào?  -............thích bài "Ngày đầu tiên đi học"  - Vì sao........thích bài hát .....?  - Bởi vì khi tớ nghe bài hát ......, .......lại nhớ những kỉ niệm ngày đầu đến trường. Thế còn Linh,.....thích bài hát nào?  -.......thích bài "Tia nắng hạt mưa".  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm làm bài.  - GV chữa bài.  - Nêu tác dụng của đại từ xưng hô trong đoạn hội thoại trên?  *-* GVKL: *Trong đối thoại nên dùng các đại từ để xưng hô hay thay thế làm cho cuộc đối thoại ngắn gọn hơn và thể hiện tình cảm hơn.*  **Bài 3.** Gạch dưới cặp từ xưng hô trong hai câu sau và điền tiếp vào chỗ chấm để nhận xét về thái độ, tình cảm thể hiện qua cách dùng từng cặp từ xưng hô đó.  a) Ngươi có chạy đằng trời, ta sẽ không tha cho ngươi đâu!  - Cặp từ xưng hô thể hiện thái độ.......................  b) Trâu ơi ta bảo trâu này  Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.  - Cặp từ xưng hô thể hiện tình cảm.........  - Những đại từ xưng hô trên có tác dụng gì?  *- GVKL: Dùng các đại từ để xưng hô thể hiện thái độ, tình cảm khi giao tiếp.*  **Bài 4.** Gạch dưới danh từ đã lặp lại nhiều lần trong đoạn văn sau, tìm đại từ có thể thay thế cho danh từ đó.  *Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi tiếng gáy. Tôi biết đó là con gà trống của nhà anh Bốn Linh. Tiếng gà trống dõng dạc nhất xóm. Gà trống nhón chân từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, gà trống bỏ chạy.*  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài.  - Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn văn?  - Khi thay bằng từ ***chú*** thì em đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó? | - HS hỏi đáp về kiến thức đã học, lấy VD.  VD: Hà thích đọc truyện. Lan cũng **vậy.**  - HS đọc bài.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nối tiếp nêu đáp án.  a) tôi, ta.  b) chúng, này.  - HS trao đổi nhóm đôi, đại diện HS làm vào bảng phụ.  - Chữa bài:  + cậu; tớ; cậu; ấy; đó; tớ; cậu; tớ.  - HS nêu.  - Một cặp đóng vai lại đoạn hội thoại đó.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS nối tiếp nêu đáp án:  a) Ngươi - ta: Thể hiện thái độ trịnh thượng.  b) trâu - ta: Thể hiện tình cảm thân mật.  - HS nêu: thể hiện thái độ, tình cảm khi giao tiếp.  - HS làm bài vào vở.  - 1HS chữa bài vào bảng phụ.  + Từ lặp lại nhiều lần: Gà trống.  + Đại từ có thể thay thế: *chú.*  - Nhân hóa.  - HS nêu: biện pháp nhân hóa: gọi gà bằng chú giống như gọi người..... |

**3. Vận dụng:**

- Thế nào là đại từ?

- Dặn HS vận dụng trong giao tiếp, trong thực tế.

- Nhận xét giờ học

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1.Năng lực đặc thù:***

- Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.

- Có thái độ mong muốn, tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình và của cộng đồng.

***2. Năng lực chung:*** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các bài tập), năng lực giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nhóm).

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất yêu nước: biết yêu quê hương, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:** Ti vi, máy tính.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Cho HS hát: Cảm ơn chú bộ đội  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Luyện tập, thực hành:** | | |
| **Hoạt động 1:** Làm việc theo nhóm  *\*Bài tập 1:*  Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Nên làm | Không nên làm | | ......... | …......... |   - GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  **Hoạt động 2:** Làm việc cá nhân  *\*Bài tập 2:* Hãy ghi lại một việc làm em biết bảo vệ cái đúng, cái tốt.  - HS làm bài ra nháp.  - Mời một số HS trình bày, chia sẻ  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3:** Làm việc theo cặp  *\*Bài tập 3:* Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân vượt qua được khó khăn?  - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.  - Mời một số HS chia sẻ  - Cả lớp và GV nhận xét. | | - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài ra nháp.  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét.  - HS làm rồi trao đổi với bạn.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** | | |
| - Em cần phải làm gì để trở thành người có công dân có ích, có trách nhiệm? | | - HS nêu |
| - GV nhận xét giờ học, dặn HS về tích cực thực hành các nội dung đã học và chuẩn bị nội dung học kì II. | | - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 7 tháng 1 năm 2025

Sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá được kiến thức về đại từ.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn tham gia TC “Ai nhanh- Ai đúng?” - BT2).

- NL tự chủ và tự học: Lấy được VD minh hoạ cho các nhóm đại từ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi; một số thẻ từ (BT2)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV yêu cầu HS vận độngt heo nhạc để tạo không khí hứng khởi cho tiết học.  - GV ổn định lớp học | - HS thực hiện. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Hệ thống hoá được kiến thức về đại từ. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  nhóm. | - HS thực hiện. |
| ***2.2. Ôn tập về đại từ:***  ***HĐ 1: Làm việc độc lập***  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả làm bài tập***  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT.  **BT 1:** Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV chia 3 nhóm:  + Nhóm 1: Đại từ xưng hô  + Nhóm 2: Đại từ nghi vấn  + Nhóm 3: Đại từ thay thế  - GV nêu luật chơi: Lần lượt từng HS trong nhóm lên bảng viết đại từ tìm được. Khi HS1 về chỗ -> HS2 mới được lên bảng viết. Mỗi HS chỉ cần nêu được 1 đại từ ở mỗi nhóm.  - GV lưu ý HS không nêu lại đại từ bạn cùng nhóm đã nêu.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **BT 2:** Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng? ”  - GV chia 2 nhóm, phổ biến luật chơi.  - GV đưa các thẻ từ, yêu cầu HS xếp vào nhóm thích hợp.  - GV+HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ->Chốt đáp án đúng:  **Danh từ chỉ quan hệ thân thuộc:** *ông*, *dì*, *chú*, *cháu*, *anh*, *em*.  **Danh từ chỉ một số chức chức vụ, nghề nghiệp:** *giám đốc*, *thầy* (*thầy giáo*), *cô* (*cô giáo*), *bác sĩ.*  -Khuyến khích HS tìm thêm các từ cho mỗi | -HS đọc thầm và làm cá nhân các BT1,2 (SGK). - Lắng nghe  - Tham gia chơi theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe.  - Mỗi nhóm cử 5 HS tham gia chơi.  -HS tìm thêm. VD: Nhóm 1: DT chỉ quan hệ thân thuộc: bố, mẹ, cô, bác, chị, bạn, …  Nhóm 2: DT chỉ nghề nghiệp, chức vụ: kĩ sư, giáo sư, nhà văn, … |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Chia sẻ những điều em biết sau tiết học.  - Nhận xét, dặn dò. |  |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS được:

- Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.

- Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan den VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**- GV:** SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều, máy tính cầm tay

**- HS:** SGK Bài vẽ từ tiết 1; máy tính cầm tay, số đo chiều cao của bố và mẹ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - Gv tổ chức cho 2-3 nhóm HS chia sẻ bài vẽ sơ đồ mặt bằng của nhóm mình ở tiết 1để khởi động tiết học. | - HS cả lớp theo dõi lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu**:  - Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| *\* Hoạt động 2. Sử dụng máy tính cầm tay*  \*Mục tiêu  -Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính chiều cao trung bình của người trưởng thành từ chiều cao của bố và mẹ |  |
| **Bài 2**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Cho HS sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính với số thập phân (cá nhân)  - Mời HS đọc kết quả tính, nêu cách tính  - GV nhận xét, khen những HS chia sẻ rõ ràng, tự tin | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  - HS sử dụng máy tính cầm tay thực hành tính  - HS chia sẻ kết quả tính và cách thực hiện, lớp nhận xét  79,8 + 8,56  88,36  145,2 – 4,89  140,31  b. 352 + 189,471  541,471  75,54 x 39 1386,06  c. 90,3 x3,14 283,542  82,861 : 19,27  4,3 |
| **Bài 3**  - Mời HS đọc nội dung bài 3  - Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách tính chiều cao trung bình của một người trưởng thành  - Mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét  - Cho HS sử dụng máy tính cầm tay để tính chiều cao của bạn Đức ở độ tuổi trưởng thành.  - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính cầm tay để tính chiều cao của chính mình ở độ tuổi trưởng thành rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.  - Cho HS chia sẻ trước lớp về chiều cao của mình lúc trưởng thành | - 2 HS đọc bài, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi về cách tính chiều cao trung bình của một người trưởng thành  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ trước lớp, lớp tương tác  + Chiều cao của con trai bằng trung bình cộng chiều cao của bố và mẹ cộng 6cm.  + Chiều cao của con gái bằng trung bình cộng chiều cao của bố và mẹ trừ 6cm.  - HS thực hành tính chiều cao của Đức ở tuổi trưởng thành như trong ví dụ  Đổi 6cm  0,6m  (1,70 + 1,68) + 0,6 1,75(m)  - HS thực hành theo yêu cầu  - 1 HS chia sẻ: ví dụ bố cao 1,68m, mẹ cao 1,55m.6cm bằng 0,6m. Vậy chiều cao TB của em (nữ)là  (1,68+1,55):2–0,61,55 (m) |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản. | |
| + Muốn tính chiều cao TB của bạn nam làm tn?  + Muốn tính chiều cao TB của bạn nữ làm tn? | HS trả lời – lớp nhận xét |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cách tính độ dài thật dựa vào độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ.

- Rèn kĩ năng đổi đơn vị đo cho học sinh.

- Hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trung thực, cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

- HS: Vở viết

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  + Thế nào là tỉ lệ bản đồ? Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ? Nêu cách tính độ dài thật khi biết độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ.  - Yêu cầu hs lấy ví dụ. Nhận xét bài  *Chốt: Căn cứ vào tỉ lệ bản đồ ta biết được 1 đơn vị trên bản đồ bằng bao nhiêu đơn vị thực tế* | - Một số học sinh tiếp nối nhau nêu  +Tỉ lệ bản đồ là độ dài thu nhỏ trên bản đồ có đơn vị đo là gì thì ở ngoài thực tế cũng của đơn vị đo như thế.  +Tỉ lệ bản đồ cho biết bản đồ đó được thu nhỏ lại bao nhiêu lần  - VD tỉ lệ bản đồ 1: 1000 cho biết độ dài thật gấp 1000 lần |

**2. Thực hành**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 1**: Thay dấu (?) bằng số hoặc tỉ lệ thích hợp:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tỉ lệ bản đồ | 1 : 200 | 1 : 500 | ? | | Độ dài trên bản đồ | 1 cm | ? cm | 1 cm | | Độ dài thật | ? m | 50m | 10 cm |   *Chốt: Cách tính tỉ lệ bản đồ, độ dài trên bản đồ, độ dài thật*  **Bài 2:** Chặng đua xe đạp xuyên Việt tưg Lạng Sơn đến Hà Nội dài 160 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường đó dài bao nhiêu xăng-ti-met?  - GV hướng dẫn HS làm bài  *Chốt: Vận dụng tỉ lệ bản đồ vào giải toán*  **Bài 3:**  Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 000, quãng đường từ huyện A đến huyện B đo được là 3 cm, từ huyện B đến huyện C đo được là 5 cm. Hỏi trên thực tế quãng đường từ huyện B đến huyện C dài hơn từ huyện A đến huyện B là bao nhiêu ki-lô-mét ?  - Cho học sinh làm bài vào vở  - Gọi hs chữa bài, nhận xét  *Chốt : Vận dụng tỉ lệ bản đồ vào giải toán*  **Bài 4:** Hình chữ nhật với kích thước chiều dài 5cm, rộng 3cm là hình thu nhỏ của một mảnh đất HCN trên bản đồ tỉ lệ 1 : 200  a) Tính chu vi và diện tích thật của mảnh đất đó ?  b) Tính tỉ số của chu vi hình thu nhỏ và chu vi thật của mảnh đó  c) Tính tỉ số của diện tích hình thu nhỏ và diện tích thật của mảnh đất đó  - GV hướng dẫn cho học sinh làm bài  - Gọi hs chữa bài  - Nhận xét đáp án đúng  *Chốt : Vận dụng tỉ lệ bản đồ vào giải toán.*  *-* Theo dõi, giúp đỡ hs làm bài, chấm chữa bài chốt kiến thức  **3. Vận dụng:** | - HS làm bài cá nhân vào PHT, lần lượt từng học sinh chữa bài, nhận xét.  *Bài 1:*  Cột 1: Độ dài thật 1 x 200 = 200 (cm) = 2 m  Cột 2: Đổi 50 m = 5000 cm  Độ dài trên bản đồ là:  5000 : 500 = 10 (cm)  Cột 3: Đổi 10 m = 1000 cm  Tỉ lệ bản đồ 1 : 1000 = 1/ 1000  - HS phân tích yêu cầu của bài  - HS suy nghĩ, làm bài cá nhân ra vở  - HS chữa bài  - HS nhận xét  *Bài 2*:  Đổi 160 km = 16 000 000 cm  Trên bản đồ, quãng đường đó dài số xăng-ti-mét là:  16 000 000 : 1 000 000 = 16 (cm)  Đáp số: 16 cm  *Bài 3:* Bài giải  Quãng đường từ huyện A đến huyện B là:  3 x 1000 000 = 3000 000 ( cm)  Quãng đường từ huyện B đến huyện C là:  5 x 1000 000 = 5000 000( cm)  Quãng đường từ huyện B đến huyện C dài hơn là:  5000 000 - 3000 000 = 2000 000 (cm)  Đổi: 2000 000 cm = 20 km  Đáp số: dài hơn: 20 km.  *Bài 4:*  - HS đọc bài toán  Bài giải  a. Chiều rộng thật của mảnh đất là :  3 x 200 = 600 (cm)  Chiều dài thật của mảnh đất là :  5 x 200 = 1000 (cm)  Chu vi mảnh đất là :  ( 1000 + 600) x 2 = 3200 (cm)  Diện tích mảnh đất là :  1000 x 600 = 600 000 ( cm2)  b. Chu vi hình thu nhỏ là :  ( 5 + 3) x 2 = 16 (cm)  Tỉ số của chu vi thu nhỏ và chu vi thật là : 16 : 3200 = =  c) Diện tích hình thu nhỏ là :  5 x 3 = 15 ( cm2)  Tỉ số của diện tích hình thu nhỏ và diện tích thật mảnh đất là :  15: 600000 = |

- Nêu ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc học sinh ôn lại bài và ôn lại các dạng toán đã học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 8 tháng 1 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu quý người thân trong gia đình và những người xung quanh), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi một trò chơi để tạo không khí hứng khởi trước khi vào tiết học.  - GV giới thiệu bài học | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét. |  |
| ***2.2. Luyện viết:*** *(Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người)*  **BT1:** Viết một đoạn của bài văn tả người theo 1 trong 2 đề sau:  a, Tả hoạt động của một cô (chú) công an mà em quý mến.  b, Tả ngoại hình của một người thân trong gia đình.  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS chọn 1 đề và viết đoạn văn theo yêu cầu của đề.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng  và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay:  - GV dành 10 phút cuối mời một số HS đọc đoạn văn các em đã viết (có thể chiếu lên màn hình, nếu có máy chiếu, màn hình); mời một số HS nhận xét.  - GV nêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn tả người.  - GV nhận xét, đánh giá. | - Đọc thầm gợi ý và làm cá nhân.  -Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, đánh giá. Nêu được câu văn em thích ở bài làm của bạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| + Khi viết bài văn tả người, em cần chú ý điều gì?  - Nhận xét, dặn dò. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu thiên nhiên), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc của bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức và giới thiệu bài. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ. | |
| ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét. |  |
| ***2.2. Ôn tập về kết từ:***  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT trong SGK.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT.  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - Gọi HS lên bảng chữa bài ( mỗi HS chữa 1 phần) Đáp án: a, *như*, *nhưng*, *hơn* (GV lưu ý: Các từ *từng*, *không* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối. Từ *hơn* vốn là tính từ nhưng ở câu này, nó chuyển loại thành kết từ vì đứng ở vị trí của kết từ *như*.)  b, *và*, *rằng*, *của* (GV lưu ý: Các từ *đều*, *đã* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối.).  c, *nếu*, *thì* (GV lưu ý: Từ *ở* trong câu này là động từ vì nó đứng sau từ *có* (*có ở / không ở*), thể hiện ý khẳng định sự tồn tại của sự vật ở vị trí nhất định. Tuy nhiên, có thể chấp nhận ý kiến của HS tiểu học cho đó là kết từ. Từ *cùng* không phải kết từ vì nó không có tác dụng nối. Từ *vào* vốn là động từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động)  d, *với*, *mà* (GV lưu ý: Từ *lên* vốn là động từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động. Các từ *ô hay*, *rồi* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối).  **Bài 2:** Đặt một câu nói về thời tiết hôm nay ở địa phương em, trong đó có ít nhất một kết từ. Chỉ ra kết từ đó.  - Yêu cầu HS viết câu văn vào VBT và gạch dưới kết từ ở câu vừa đặt.  - Khuyến khích HS đặt được nhiều câu và viết thành đoạn văn ngắn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện đọc thầm yêu cầu BT+ làm cá nhân.  -1 HS đọc đề.  -HS lên bảng chữa bài. Cả lớp quan sát, nhận xét, đánh giá.  -Đọc yêu cầu, làm cá nhân vào VBT.  - Kiểm tra bài của bạn trong nhóm 4 (Kĩ thuật xích xe tăng) để HS có điều kiện học hỏi cách sử dụng kết từ vào đặt câu của bạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Nêu ví dụ về vận dụng kết từ?  - Nhận xét, dặn dò HS vận dụng kết từ trong nói và viết. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**ÔN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đã học về đọc, viết, so sánh, tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.

- Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**GV:** -Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**HS**: SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - HS chơi trò chơi “Đô bạn" theo nhóm 4. HS viết một số bất kì rồi mời bạn nói các thông tin gợi lên từ con số đó. Chẳng hạn: 0,25 liên quan đến các thông tin là  ; hoặc 25%, ,... | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một số bất kì đã học rồi đố bạn nói các thông tin gợi lên từ các con số đó |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng đã học về đọc, viết, so sánh, tính toán với các số thập phân  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1.** Đọc yêu cầu bài tập  Cho HS thực hiện cá nhân, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách thực hiện tửng dạng bài. Giải thích tại sao chọn đáp án đó.  Mời 1 số HS chia sẻ trước lớp  GV nhận xét chốt kết quả đúng | - 1HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  HS thực hiện cá nhân, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách thực hiện tửng dạng bài.  - HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét, tương tác  a. D. 8 061 409 b. C. 5/1000  c. D. 0,8 d. D  e. B. 2,4kg g. B. h. C. 8000m2 |
| **Bài 3:** Đọc yêu cầu bài tập  GV nhắc HS đọc kỹ nội dung bài tập, tóm tắt để hiểu các thông tin đã cho, thông tin phải tìm.  GV chốt bài HS làm đúng | - 1 HS đọc bài  - HS tóm tắt và giải bài toán vào vở, 1 HS lên bảng làm, lớp nhận xét  *Bài giải*  Mua 1 quyển vở và 1 cái bút het so tiền  là:  64000 : 8 + 102000 : 6 = 25 000 (đồng)  Đáp số: 25 000 đồng. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5:** Gọi HS đọc bài  Nhắc HS đọc kĩ nội dung bài lập để hiểu các thông tin đã cho, thông tin phải tìm.  - Cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bảng số đo, lựa chọn cỡ áo | - 1 HS đọc bài  -HS trao đổi nhóm 2 về cách chọn dựa vào bảng số đo rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi: Vòng ngực của bố bạn Nguyên là 99,3 cm. Theo em, bố bạn Nguyên nên chọn cỡ áo sơ mi 42. |
| -Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**

(Đề nhà trường ra)

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGDTCĐ: NGHỀ MƠ ƯỚC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**\*QCN: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng; Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Các lành ảnh, tư liệu về an toàn lao động của một số nghề.

**2. Học sinh:**

- Giấy, bút, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - Cho HS xem video về an toàn lao động.  - Dẫn dắt vào bài. | - Theo dõi video. |
| **2. Hình thành kiến thức**  a. Mục tiêu:  Trình bày được về an toàn nghề nghiệp của nghề mình mơ ước.  b. Cách tiến hành: | |
| **Hoại động:** Trao đổi về an toàn nghề nghiệp  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về kết quả phỏng vấn người đang làm nghề mình mơ ước (qua bài viết, video clip,...).  - Từng thành viên chia sẻ về kết quả phỏng vấn và cùng trao đổi chung về kết quả của nhóm.  - Các nhóm cử đại diện lên chia sẻ kết quả phỏng vấn trước lớp.  - GV khuyến khích các HS khác tương tác, đặt câu hỏi với bạn để khai thác thêm trải nghiệm phỏng vấn người đang làm nghề mơ ước của bạn.  - HS tiếp tục làm việc nhóm để thảo luận về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước theo gợi ý:  + Nguy cơ gây mất an toàn lao động;  + Những lưu ý để đảm bảo an toàn nghề nghiệp.  Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm các HS có cùng nghề mơ ước.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về an toàn nghề nghiệp của nghề mình mơ ước.  - GV tóm lược lại các nội dung về an toàn nghề nghiệp dựa vào những chia sẻ của HS.  **🡪 Kết luận**  *Mỗi nghề đều có những đặc thù riêng về lao động nghề nghiệp. An toàn lao động là việc phòng chống tác động của các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn để bảo đảm không xảy ra thương tật đối với con người trong quá trình lao động. An toàn trong lao động nghề nghiệp là hết sức quan họng, là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định sự thành công trong lao động của mỗi nghề.* | - HS chia sẻ.  - Các HS khác lắng nghe, bỗ sung ý kiến.  - Lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  a. Mục tiêu:  - Thuyết hình giới thiệu được về nghề mình mơ ước.  - Bồi dưỡng, phát triển lòng yêu nghề mơ ước.  b. Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2:** Thuyết trình về ước mơ nghề nghiệp  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị nội dung thuyết trình về nghề mơ ước.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Lựa chọn những nội dung về nghề mơ ước để đưa vào bài thuyết hình: công việc chính của nghề, yêu cầu cần thiết của nghề, lưu ý đảm bảo an toàn nghề nghiệp,...  + Lựa chọn hình thức trình bày: vẽ sơ đồ tư duy, viết tóm lược ý chính,...  - HS tiến hành chuẩn bị nội dung thuyết trình về nghề em mơ ước; khuyến khích HS trình bày sáng tạo, ấn tượng.  - Sau khi HS làm xong, GV mời một số HS tham gia thuyết trình trước lớp về nghề em mơ ước.  - GV đánh giá chung các phần trình bày của HS. Khen ngợi các phần trình bày hay và ấn tượng, thể hiện tốt ý tưởng về nghề mơ ước.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những việc cần làm để đạt được ước mơ nghề nghiệp.  - GV ghi lại các ý chính lên bảng phụ và tổng kết, khuyến khích HS tích cực thực hiện những việc làm để đạt được ước mơ nghề nghiệp.  **🡪 Kết luận**  *Thầy/Cô khen ngợi các em đã tự tin thuyết trình về nghề mơ ước. Điều đó chứng tỏ các em đã có những hiểu biết nhất định về nghề mình mong muốn được làm sau này, thể hiện sự tìm tòi, lòng yêu nghề và cao hơn đó là say mê với nghề. Hi vọng các em sẽ đạt được ước mơ nghề nghiệp trong tương lai.*  QCN: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng; Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp. | - HS tự chuẩn bị nội dung.  - Lắng nghe.  - Vài HS lần lượt thuyết trình.  - Các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - Vài HS chia sẻ  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  a. Mục tiêu:  - Biết chia sẻ với người thân về ước mơ nghề nghiệp của mình.  - Tích cực rèn luyện để đạt được ước mơ nghề nghiệp.  b. Cách tiến hành: | |
| GV hướng dẫn HS:  - Chia sẻ với người thân về ước mơ nghề nghiệp của mình.  - Tích cực rèn luyện để đạt được ước mơ nghề nghiệp. | - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. VBT in đề luyện tập (hoặc phiếu phô tô đề đủ phát cho từng HS).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích.  -> Giới thiệu bài:Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt.***  - GV nêu yêu cầu của BT, đề nghị HS đọc thầm bài *Ông Nguyễn Khoa Đăng*, khoanh tròn chữ cái hoặc đánh dấu  trước ý đúng (trong VBT hoặc phiếu) ở các CH 1, 2, 3. Trả lời CH 4. Viết đoạn văn theo yêu cầu của BT 5.  - GV nhắc HS: Lúc đầu tạm dùng bút chì để đánh dấu hoặc làm BT. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét. Đáp án: + **Câu 1**: Ý b đúng.  + **Câu 2**: Ý a, d đúng.  + **Câu 3**: Ý b, c, d đúng.  + *Câu 4:* ***Bài đọc kể 2 sự việc về ông Nguyễn Khoa Đăng. Sự việc 1 nói lên tài xử án của ông; sự việc 2 nói lên tài trị an của ông.***  + **Câu 5**: HS tự làm. | - HS tự làm bài.  -HS quan sát, nhận xét bài làm của bạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| +Hãy chia sẻ những điều em học được qua tiết học!  -Yêu cầu HS kể thêm những chuyện xử án khác của ông Nguyễn Khoa Đăng mà em biết.  - GV khen ngợi những HS tích cực đọc sách báo.  - Liên hệ để HS thấy cách phá án tài tình của ông Nguyễn Khoa Đăng thời xưa và của các chú công an thời nay.  **-** GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra viết. | -Vài HS nêu.  -HS kể. VD : Vụ xét án kẻ hại người trồng dưa: Có người trồng dưa, đêm bị kẻ khác dùng xẻng phá huỷ, không biết thủ phạm là ai. Người chủ dưa đem việc đến kiện. Ông Đăng lập tức cho thu hết xẻng của các người trong làng và ra lệnh ai nấy biên tên vào xẻng, rồi sai người lấy lưỡi liếm vào xẻng: một cái xẻng có vị đắng. Đem tra xét, quả nhiên bắt được đứa phá huỷ dưa đấy. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**ÔN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.

- Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỷ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:**-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1. Tính nhẩm: 574 x 0,5 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **a. 1148** | **b. 287** | **c. 282** | **d. 28,7** |   **2.Tính: 925 : 0,5 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **a. 462,5** | **b. 1850** | **c. 1840** | **d. 4625** |   **3. 2% của 100 000 đồng là ……………** |  |
| GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | -HS nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2.** Đọc yêu cầu bài tập  Cho HS lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm vào vở, kiểm tra lại các kết quả.  GV nhận xét, khen những HS làm tố | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm vào vở, nhận xét, chữa bài, kiểm tra lại các kết quả. |
| **Bài 4.** Đọc yêu cầu của bài  -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS tính toán số liền bán máy giặt theo các chương trình giảm giá và trả lời câu hỏi: | - 1 HS đọc bài Bài toán cho biết: - Một chiếc máy giặt có giá niêm yết là 7 990 000 đồng bán ở 2 cửa hàng khác nhau.  - Cửa hàng A giảm 1500 000đồng, cửa hàng B giảm 20%.. Bài toán hỏi: Em sẽ chọn mua máy giặt ở cửa hàng nào? Vì sao?.  **Tóm tắt:**  Giá 1 máy giặt: 7990000 đ, cửa hàng A giảm 1500 000 đ còn ? đồng  Cửa hàng B giảm 20% còn ? đồng  Em sẽ mua maý giặt ở cửa hàng nào? vì sao?  Nếu là người mua hàng, em sẽ chọn mua máy giặt dó ở cửa hàng B vì:  + Cửa hàng A bán máy giặt với số tiền được giảm là: 1 500 000 đồng.  + Ktra hàng Bán máy giặt với số tiền được giám là:  7 990 000 X 20% = 1 598 000 (dồng)  HS chữa bài nếu sai |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỷ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 6.** Gọi HS đọc bài toán  Yêu cầu HS thảo luận theo cặp để tìm hiểu bài toán nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; thống nhất cách giải, làm bài vào vở  - Mời 1 HS lên bảng làm  - Gv nhận xét chung | 1 HS đọc bài  HS thảo luận theo cặp để tìm hiểu bài toán nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì;  - HS làm bài và trình bày bài giải vào vở.  *Bài giải*  Chiêu rộng ngôi nhà cùa Dũng trong thục tê là:  0,6 x 17,5= 10,5 (m) Đáp số: 10,5 m.  - Lớp nhận xét |
| - Dặn dò HS ôn tập chuẩn bị cho tiết kiểm tra. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống được nội dung lịch sử địa lí đã học trong học kì 1 về ba chủ đề : Đất nước và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.

- Sưu tầm được tư liệu giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học: tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề: đề xuất các ý tưởng và đưa ra vấn đề giải quyết nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:** Tranh tiêu biểu về thiên nhiên, dân cư và các dân tộc Việt Nam, máy tính, TV, bảng nhóm

**2. HS:** Bút dạ, bút màu, một số tranh sưu tầm

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện*  - Yêu cầu: *Hãy kể tên những nội dung về lịch sử, địa lí mà em đã được học từ đầu năm đến giờ.*  *-*Luật chơi, cách chơi: HS nối tiếp nêu nội dung LS-ĐL đã học, mỗi em chỉ nêu 1 nội dung, em nào nêu sai hoặc nêu trùng nội dung bạn đã nêu thì bị loại.  *Các bước tiến hành:*  – Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, gập sách vở môn Lịch sử và Địa lí lại và thực hiện nhiệm vụ: *Hãy kể tên những nội dung lịch sử và địa lí em đã được học từ đầu năm đến giờ.*  – Bước 2: GV tổ chức cho cả lớp chơi Truyền điện: gọi lần lượt từng HS kể tên các nội dung kiến thức đã được học, mỗi HS nêu một nội dung kiến thức, HS trả lời sau không được trùng câu trả lời với HS trước. GV có thể ghi câu trả lời của HS trên bảng.  – Bước 3: GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó GV dẫn dắt vào hoạt động giới thiệu bài  GV giới thiệu: Hôm nay chúng ta sẽ ôn lại các nội dung ba chủ đề : Đất nước và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam mà chúng ta đã học. | | |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **a) Mục tiêu:** - Hệ thống được nội dung lịch sử địa lí đã học trong học kì 1 về ba chủ đề : Đất nước  và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.  - Sưu tầm được tư liệu giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã học  **b) Cách thực hiện:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Giới thiệu về đất nước Việt Nam**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1a, b SGK/59  -GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ trong hình và nêu các nội dung chính cần thực hiện  ♦ Các bước tiến hành:  – Bước 1: GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để thực hiện yêu cầu: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và đơn vị hành chính, đặc điểm địa hình, đặc điểm khí hậu của Việt Nam*  – Bước 2: HS làm việc nhóm 4 , thực hiện vẽ sơ đồ vào vở hoặc ra giấy A0  – Bước 3: GV tổ chức cho HS trưng bày và thuyết trình sản phẩm bằng kĩ thuật Phòng tranh  – Bước 4: GV tổ chức cho HS đánh giá sản phẩm lẫn nhau theo tiêu chí dưới đây:  *1/ Nội dung chính xác*  *2/Trình bày đẹp, sáng tạo*  *3/ Cách trình bày thuyết phục*  - GV tổng hợp các thông tin, nhận xét và đánh giá về kết quả làm việc của các nhóm, bình chọn nhóm có sản phẩm “ Ấn tượng nhất”  - GV tổng kết nội dung hoạt động 1 | -1 HS đọc yêu cầu:  *+ 1a*: *Hãy giới thiệu một số nét tiêu biểu về Việt Nam theo gợi ý*    *+ 1b: Là học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền, biển , đảo của đất nước Việt Nam?*  -3 HS lần lượt nêu nội dung  *+ Nội dung 1: Vị trí và lãnh thổ Việt Nam: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ*  *+ Nội dung 2: Thiên nhiên Việt Nam: Địa hình, khoáng sản; Sông ngòi, khí hậu; Đất rừng; Biển, đảo*  *+ Nội dung 3: Dân cư và dân tộc: Số dân, gia tăng dân số; Phân bố dân cư; Dân tộc*  - HS đọc các tiêu chí  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm theo nội dung ý tưởng của nhóm, HS còn lại tham quan, đánh giá sản phẩm và đặt câu hỏi cho nhóm bạn. |
| **\* Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức những quốc gia đầu tiên trên đất nước Việt Nam**  *Các bước tiến hành:*  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 2 SGK/59  - Bước 1: GV trình chiếu bảng giới thiệu, yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, hoàn thành bảng giới thiệu tóm tắt về những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ VN *( lưu ý: mỗi nhóm lựa chọn một quốc gia để trao đổi, khuyến khích sử dụng tranh ảnh để giới thiệu)*    -Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp bằng các hình thức đóng vai, thuyết trình, vấn đáp,..  (Gợi ý đóng vai: Tôi tên là? Tôi ở quốc gia? Tôi được làm bằng ? Công dụng của tôi là? Đất nước tôi..?)  \*Bước 3: GV nhận xét, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm làm nhanh, trình bày đúng, nội dung phong phú  - GV tổng kết nội dung hoạt động 2 | -1 HS đọc yêu cầu  - HS theo dõi nội dung bảng giới thiệu và lắng nghe yêu cầu  - Các nhóm lựa chọn một quốc gia, trưng bày tranh ảnh, tư liệu sưu tầm lên bàn và tiến hành trao đổi, thực hiện ghi nhận kết quả vào giấy A0  - Các nhóm trưng bày sản phẩm, đại diện các nhóm giới thiệu theo hình thức đã gợi ý.  - HS nhận xét, đánh giá, bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn |
| **\* Hoạt động 3: Hệ thống kiến thức về một số thời kì, triều đại trong lịch sử Việt Nam**  *Các bước tiến hành:*  - Mời HS đọc yêu cầu bài 3a SGK, 2 HS đọc tên Nhân vật lịch sử và Thời kì/ Triều đại.  - GV phát PHT, yêu cầu HS thảo luận theo cặp hoàn thành nội dung yêu cầu vào PHT  - Mời một số nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, rút ra kết quả đúng | - 1 HS đọc yêu cầu: *Sắp xếp tên nhân vật lịch sử với tên thời kì hoặc triều đại tương ứng và ghi lại kết quả.*  - 2 HS nối tiếp đọc Nhân vật lịch sử và Trời kì/triều đại  - HS nhận PHT, tiến hành thảo luận theo cặp.  - Các nhóm trình bày kết quả. |
| **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **THỜI KÌ/ TRIỀU ĐẠI** | **Thời kì**  **bắc thuộc** | **Triều**  **Lý** | **Triều**  **Trần** | **Triều Hậu Lê** | **Triều Nguyễn** | | **NHÂN VẬT LỊCH SỬ** | Hai Bà Trưng | Lý Thái Tổ | Trần Nhân Tông | Lê Thái Tổ | Gia Long | | Bà Triệu |  | Trần Hưng Đạo | Lương Thế Vinh | Minh Mạng | | Ngô Quyền |  |  |  | Nguyễn Công Trứ | |  |  |  |  |  | | |
| - Mời HS đọc yêu cầu bài 3b SGK  - GV chuẩn bị các thẻ từ ghi tên các nhân vật lịch sử, mời đại diện các nhóm lên chọn thẻ từ về nhân vật lịch sử để giới thiệu. Nhóm nào chọn nhân vật nào sẽ giới thiệu về nhân vật đó  - GV mời HS đặt tranh ảnh sưu tầm lên bàn  - GV đặt câu hỏi để gợi ý cho HS các giới thiệu:  + Em đã sưu tầm được nhân vật lịch sử nào?  + Nhân vật đó sống ở triều đại nào? Có công lao gì đối với đất nước?  + Sự kiện gì liên quan đến nhân vật đó?  + Dấu ấn của nhân vật đó để lại đến này nay là gì?  + Em có cảm nghĩ gì về nhân vật em vừa giới thiệu?  …  -Mời HS lựa chọn nhân vật giới thiệu, trao đổi với bạn, thực hiện bài giới thiệu của nhóm.  - Mời các nhóm giới thiệu nhân vật của nhóm mình.  - GV tổ chức cho HS đánh giá sản phẩm.  - GV tổng kết nội dung hoạt động 3. | - 1 HS đọc yêu cầu: *Sưu tầm tư liệu và hoàn thành giới thiệu về nhân vật lịch sử đã được học theo gợi ý:*    - HS lắng nghe hướng dẫn.  -HS trao đổi theo cặp nội dung mình lựa chọn, thể hiện vào giấy A3 ( bảng nhóm).  - Các nhóm lần lượt giới thiệu nhân vật.  - HS nhận xét, đánh giá nội dung giới thiệu của nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  *+ Các cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Ngô Quyền,.. có ý nghĩa gì đối với đất nước ta?*  *+Em sẽ làm gì để góp phần xây dựng đất nước?*  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Thể hiện lòng yêu nước, chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta trong việc khôi phục quyền độc lập, tự chủ của đất nước.  -HS liên hệ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ**

**MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**I.Yêu cầu cần đạt::**

- Học sinh biết nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội: nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia làm kế hoạch nhỏ.

- Biết cách viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội.

**\* Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ ( thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý, tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

**\* Phẩm chất**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác), năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**HĐ1:** **Hoạt động khởi động: (5 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc  HS hỏi nhau về cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội  - GV chiếu lại Cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV giới thiệu bài:  **HĐ2:** **Hoạt động luyện tập thực hành (30 phút)**  Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia làm kế hoạch nhỏ.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GV cùng HS phân tích đề  - Đề bài yêu cầu gì?  - Về vấn đề gì?  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội?  - Mở đoạn em cần nêu những gì?  - Ý kiến của em như thế nào về việc học sinh làm kế hoạch nhỏ?  - Thân đoạn em nêu những gì?  - Làm kế hoạch nhỏ là em sẽ thực hiện những việc gì?  - Nếu không đồng ý, em hãy nêu lí do em không đồng ý với việc làm đó.  - GV dẫn dắt, hướng các em đi đến ý kiến đồng tình với sự việc trên.  - Kết đoạn em nêu những gì?  **HĐ3. Hoạt động vận dụng – trải nghiệm: ( 5 phút )**  Tổ chức cho HS sắp xếp thành đoạn văn.  GVnhận xét, cùng HS chỉnh sửa  GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS nêu  - HS ghi tên bài  - HS đọc đề bài  - HS nêu: Nêu ý kiến của em  - HS tham gia phong trào làm kế hoạch nhỏ.  - Nhiều HS nêu  - HS nêu  - Cần nên sự việc; em tán thành hay không tán thành.  - Em tán thành với việc làm kế hoạch nhỏ vì đó là hoạt động có ý nghĩa vì vừa tiết kiệm giấy vụn, đồ tái chế và phân loại được những chai lọ, lon bia, đồ nhựa có thể tái chế được lại góp được phần nhỏ bé của mình vào việc giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn hoặc xây dựng quỹ hđ cho thanh thiếu nhi.  - Đưa ra lí do giải thích cho ý kiến của mình.  - Thu gom phế liệu: giấy đã qua sử dụng, chai lọ nhựa, nhôm đã qua sử dụng, ...  - HS nêu  - Khẳng định lại ý kiến, rút ra kinh nghiệm đưa ra lời nhắn nhủ  - HS sắp xếp ý.  - HS trình bày cho nhau nghe trong nhóm bàn  - Một số HS trình bày trước lớp |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**Tiết 90. KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**

(Theo đề của trường)

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SHL: HỎI ĐÁP VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức về nghề nghiệp trong cuộc sống.

- Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Chuông lắc hoặc chuông bấm.

**2. Học sinh:**

- Các câu hỏi, giấy, bút.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - HS hát khởi động theo bài hát: *Bay vào tương lai (Âm nhạc 5)* | - HS hát theo bài hát. |
| **2. Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 15 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 16.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. |
| **3. Hoạt động hỏi - đáp về nghề nghiệp**  a. Mục tiêu  - Củng cố kiến thức về nghề nghiệp trong cuộc sống.  - Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.  b. Cách tiến hành | |
| - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Hỏi - đáp* về nghề nghiệp.  - GV phổ biến cách chơi như sau:  + Chia lớp thành các đội chơi;  + Lần lượt từng đội chơi đặt câu hỏi về nghề nghiệp trong cuộc sống;  + Các đội còn lại rung chuông giành quyền trả lời, đội có tín hiệu nhanh nhất sẽ được mời trả lời;  + Kết thúc các lượt chơi, đội trả lời đúng nhiều nhất là đội chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi hoặc giao cho một HS làm quản trò.  - Khuyến khích HS đặt các câu hỏi hay và cần thiết có liên quan đến nghề nghiệp.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV tổng kết hoạt động và khen ngợi cả lớp đã thể hiện tốt các hiểu biết về nghề nghiệp. | - Lắng nghe  - HS tích cực tham gia trò chơi  - Vài HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |
| **4. Hoạt động nối tiếp** | |
| - Bồi dưỡng ước mơ về nghề nghiệp của bản thân.  - Chuẩn bị bài tuần 19: **Hôi chợ xuân** |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết bài văn, đoạn văn.

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học (tả người) hoặc đoạn văn nêu ý kiến của em về một hiện tượng xã hội; bài viết ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. Phiếu phô tô in đề luyện tập đủ phát cho từng HS.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát “ Bài ca người lao động”  -> Giới thiệu bài : Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ rèn kĩ năng viết về người lao động. | - HS vận động theo bài hát. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn và các kiến thức Tiếng Việt đã học trong học kì 1 của HS. | |
| **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm thử bài kiểm tra viết để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kì 1. Cho 2 đề để học sinh lựa chọn.  - Yêu cầu của đề tương tự đề kiểm tra giữa học kì I, phù hợp với các chủ đề và kiến thức, kĩ năng HS đã học trong năm học.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS chủ động lựa chọ đề và làm bài. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý khi làm bài văn tả người (đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội).  - Nhắc nhở HS rèn kĩ năng viết văn. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  -1-2 HS nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**Bài 13. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc.

- Lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

- Trách nhiệm thông qua việc biết trân trọng và giữ gìn những thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK, SGV môn Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **- Mục tiêu:**  + Nhận biết được các mục tiêu của bài học.  + Tạo hứng thú trong học tập. | |
| Cách tiến hành: Giáo viên cho cả lớp nghe và xem tư liệu về cách mạng tháng Tám năm 1945 có lồng bài hát Quốc ca (Tiến quân ca) và cho học sinh chia sẻ những hiểu biết của bản thân về Quốc ca và cách mạng tháng Tám năm 1945  - GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đứng lên chia sẻ, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thông tin (nếu có)  - GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài học mới | - HS lắng nghe và xem tư liệu  - 2-3 học sinh chia sẻ hiểu biết của mình về Quốc ca và cách mạng tháng Tám năm 1945.  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Trước tổng khởi nghĩa**  **Mục tiêu:**   * Hs biết được những việc Hồ Chí Minh đã làm để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa khi ở Pác Bó, Tân Trào | |
| Bước 1: GV dẫn dắt: Cuối năm 1940, quân Nhật kéo vào xâm lược nước ta, dân ta chịu cảnh "một cổ hai tròng" dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước với những hoạt động khẩn trương, tích cực và đầy sáng tạo cùng với Trung ương Đảng đưa ra những quyết sách nhằm thúc đẩy bánh xe lịch sử của cách mạng Việt Nam. Vậy những việc Nguyễn Ái Quốc ( Sau 1942 lấy tên là Hồ Chí Minh) đã làm để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa ở Bác Pó, Tân Trào là gì? Những câu chuyện về các nhân vật tiêu biểu như Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Kim Đồng trong giai đoạn này như thế nào? Bây giờ chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và kể cho nhau nghe về những nhân vật này và đóng góp của họ trong giai đoạn trước tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 nhé.  - Giáo viên cho học sinh thảo luận theo nhóm chẵn và nhóm lẻ.  - GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu ở mục 1 SGK và những hiểu biết của bản thân để hoàn thành phiếu học tập    – Bước 2: GV tổ chức cho các nhóm báo cáo nhiệm vụ. Các nhóm HS khác quan sát và nhận xét.  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết bằng bảng phụ đáp án phiếu học tập số 1 | * HS lắng nghe * HS phân nhóm * HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau:   + HS tìm hiểu nội dung kiến thức có trong mục 1  + Thảo luận để hoàn thành phiếu học tập  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:**  HS kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, anh Kim Đồng. | |
| - HS thi kể chuyện về Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, anh Kim Đồng | HS làm việc theo nhóm 4 giới thiệu các câu chuyện kể về Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, anh Kim Đồng |
| * ANQP: Tấm gương cách mạng tiêu biểu Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp. * GV trình chiếu thêm các video về các nhân vật tiêu biểu: Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Kim Đồng |  |
| **4. Hoạt động nối tiếp** | |
| HS chuẩn bị nội dung bài tiết 2: Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong tổng khởi nghĩa |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. Yêu cầu cần đạt** :

- Củng cố cho HS về cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Rèn kĩ năng giải toán về tỉ số phần trăm.

- Giáo dục HS ý thức tự giác, cẩn thận khi làm bài. Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

- HS: Vở viết

**III. Các hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nêu cách tính tỉ số phần trăm của 2 số  - Muốn tìm một số % của một số, ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, củng cố cho HS.  2 **. Luyện tập**  **Bài 1:** Tìm tỉ số phần trăm của  0,3 và 0,96 4,5 và 4,6  - Muốn tìm tỉ số % của hai số ta làm thế nào?  *-* Yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng chữa bài.  - GV chữa bài cho HS.  *=>GV củng cố cho HS cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.* | - HS trao đổi theo cặp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Muốn tìm tỉ số % của hai số ta tìm thương của hai số rồi nhân thương với 100, viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  - HS thực hiện làm bài, chữa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2:** Treo bảng phụ  Theo kế hoạch, trong 2 ngày chị Hà phải làm xong 32 sản phẩm. Hết ngày thứ nhất chị đã làm được 28 sản phẩm. Hết ngày thứ hai chị làm được 48 sản phẩm. Hỏi:  a) Hết ngày thứ nhất chị đã làm được bao nhiêu phần trăm kế hoạch?  b) Đến hết ngày thứ hai chị đã làm được bao nhiêu phần trăm và vượt mức kế hoạch bao nhiêu phần trăm?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài cho HS.  **=>** *Củng cố cách tính tỉ số phần trăm của hai số liên quan đến toán có lời văn.*  **Bài 3:** GV treo bảng phụ  Theo kế hoạch cả năm xã Yên Mĩ phải trồng 55 000 ha rau sạch. Đến hết tháng 10 xã thực hiện được 82% kế hoạch năm. Hỏi theo kế hoạch thì xã còn phải trồng bao nhiêu ha rau sạch nữa?  - GV yêu cầu HS xác định dạng toán  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét.  **=>***Củng cố cách tính một số % của một số.*  **3. Vận dụng:**  - Nêu lại cách tính tỉ số phần trăm của 2 số?  - Tuyên dương HS có ý thức tự giác trong học tập.  - GV nhận xét tiết học . | - HS đọc đề, xác định dạng toán.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài.  Đáp án  *a, Hết ngày thứ nhất chị Hà làm được số % kế hoạch là:*  *28 : 32 = 0,87*  *0,87 = 87 %*  *b, Đến hết ngày thứ hai chị đã làm được số phần trăm là;*  *48 : 32 = 1,5*  *1,5 = 150%*  *Số phần trăm vượt mức kế hoạch là:*  *150% – 100 %= 50%*  *Đáp số: a.87%*  *b. 150%*  *Vượt mức kế hoạch 50%*  - HS đọc đề bài.  - Tìm một số % của một số.  - Tìm 1% của số đó-> Tìm một số % của số đó.  - HS làm vở, 1 HS lên bảng chữa bài.  Đáp án  *Đến hết tháng 10 xã đã trồng được số ha rau sạch là :*  *55000 : 100* x *82 = 45100 (ha)*  *Theo kế hoạch thì xã còn phải trồng số ha rau sạch nữa là:*  *55000 - 45100 = 9900 (ha)*  *Đáp số: 9900 ha*  - 2 HS nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |